

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch

Bà Bùi Diệu Huệ

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 387/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 444/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ H S; Sinh năm: 19XX, tại: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 7XX HL X, phường A, quận B, Thành phố H; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Võ H C; sinh năm: 19XX; Họ và tên mẹ: Huỳnh T B (đã chết); Vợ: Trần Thị T T, sinh năm: 19XX; Có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 20/4/1999, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 175/1999/HSST ngày 20/4/1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/1999, chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng vào tháng 9/1999.

+ Ngày 25/12/1999, thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 09/8/2000, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 20 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 240/2000/HSST ngày

09/8/2000. Đồng thời buộc bị cáo S bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị M A 3.5 chỉ vàng 24K, nộp 50.000 đồng án phí hình sự và 84.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2001, chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 84.000 đồng vào tháng 10/2000. Qua xác minh, Chi cục thi hành án Dân sự quận T, Thành phố H chưa thụ lý đơn yêu cầu của bị hại.

+ Ngày 12/9/2002, thực hiện hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/12/2002, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 326/2002/HSST ngày 12/12/2002. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2007, chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng vào tháng 5/2003.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2023 (*Bị cáo có mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/5/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận B phối hợp với Công an phường A kiểm tra nhà số 7XX HL X, phường A, quận B, Thành phố H phát hiện có Võ H S đang ở trong nhà trên bàn trong phòng ngủ của S có 01 hộp gỗ màu đen, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng nghi vẫn là ma túy nên lập biên bản đưa S cùng vật chứng về Công an phường A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

+ 01 hộp gỗ màu đen, bên trong có: 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0762317XXX S khai không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số: 5692/KL-KTHS ngày 07/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố H xác định: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ H S, Lê H H (người chứng kiến), Phan T H2 (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường A, quận B, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,0107 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7886 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B, Võ H S khai nhận do bản thân nghiện ma túy từ năm 1998 đến nay, số ma túy trên do S mua của một

người thanh niên tên Nhóc (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng tại khu vực Ngã tư Quốc Tế Quận X vào khoảng 19 giờ ngày 22/5/2023 để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng số 326/CT-VKS ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Võ H S ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo S, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Võ H S phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo S với mức án tù 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ ma túy đã giám định, hộp gỗ, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ H S đã khai nhận toàn bộ hành vi: Do bản thân nghiện ma túy nên vào lúc 13 giờ ngày 29/5/2023, tại nhà số 7XX HL X, phường A, quận B, Thành phố H thì Võ H S có hành vi tàng trữ 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, ma túy ở thể rắn có khối lượng 12,0107 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy có khối

lượng 2,7886 gam loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt giữ, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận giám định số: 5692/KL-KTHS ngày 07/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ H S, Lê H H (người chứng kiến), Phan T H2 (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường A, quận B, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,0107 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7886 gam, loại Heroine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Võ H S đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, với khối lượng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,0107 gam, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7886 gam, loại Heroine và thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà từ điểm e đến điểm m khoản này*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo S thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại đến sức khỏe và làm mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: không có.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 hộp gỗ màu đen, bên trong có: 03 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, bên trong có chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ H S, Lê H H (người chứng kiến), Phan T H2 (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường A, quận B và chữ ký giám định viên. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 076237XXX, bị cáo S khai không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo S.

[5] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Võ H S do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận B tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ H S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ H S: 09 (Chín) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ H S, Lê H H (người chứng kiến), Phan T H2 (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường A, quận B và chữ ký giám định viên; 01 hộp gỗ.

- Trả lại cho bị cáo Võ H S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số thuê bao 0762317XXX;

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK24/37TAM ngày 06/11/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Võ H S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương